

UỶ BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

Số : 2961/2002/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

S70b

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v: Ban hành Quy định tạm thời về quản lý dịch vụ Internet công cộng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND.
- Căn cứ Nghị định : 55/2001/NĐ-CP ngày 23/8/2001 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet.
- Theo đề nghị của Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Quy định tạm thời về quản lý dịch vụ Internet công cộng.

Điều 2 : Ngành Văn hoá - Thông tin tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực Internet công cộng triển khai thực hiện bản qui định này.

Điều 3: Các ông, bà : Chánh Văn phòng HĐND & UBND tỉnh, Giám đốc Sở VH TT, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã, các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận :

- TT. Tỉnh uỷ;
- TT.HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- CT và các PCT
- Như điều 3 (T.hiện)
- Lưu VT, VX, 5, 8.

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

**KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Phương Thảo
Nguyễn Thị Phương Thảo

QUI ĐỊNH TẠM THỜI CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

V/v: Quản lý dịch vụ Internet công cộng.

(Ban hành theo Quyết định số : 2961/2002/QĐ-UB ngày 4/10/2002
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I:

QUI ĐỊNH CHUNG.

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh.

Qui định này điều chỉnh việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2: Giải thích từ ngữ.

Trong qui định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng* là các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế ký hợp đồng đại lý với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng Internet và trực tiếp cung cấp lại dịch vụ truy nhập, dịch vụ ứng dụng Internet cho khách hàng (người sử dụng) để hưởng lợi nhuận.

2. *Trang web độc hại* là những trang web có chứa các thông tin và hình ảnh:

- Kích động nhân dân chống nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;
- Kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước;
- Kích động dâm ô, đồi trụy (hình ảnh, tranh khoả thân, và có tính chất kích dâm, thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam).
- Truyền bá hủ tục, mê tín dị đoan.

Điều 3 : áp dụng qui định này và các văn bản qui phạm pháp luật.

Việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh áp dụng theo qui định này và các văn bản qui phạm pháp luật khác có liên quan (Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư...). Trong trường hợp có qui định khác nhau thì áp dụng văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn.

Chương II:

QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4: Điều kiện thành lập và kinh doanh dịch vụ Internet công cộng.

Để kinh doanh dịch vụ Internet công cộng phải đảm bảo các điều kiện sau:

1- Về nhân sự:

Ngoài những điều kiện do Luật doanh nghiệp qui định, chủ cơ sở phải tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức kinh doanh dịch vụ Internet công. Những người quản lý cơ sở phải có trình độ về tin học (theo hệ thống bằng cấp, chứng chỉ hiện hành quốc gia) và phải tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn về Internet.

2- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phải đảm bảo:

- Các máy khi đưa vào sử dụng kinh doanh phải đảm bảo chất lượng đường truyền, khả năng và tốc độ truy nhập ổn định.

- Có phòng ốc rộng rãi, thoáng mát; có cửa thoát hiểm; mỗi máy trạm phải đảm bảo diện tích từ 1m² trở lên; có đủ ánh sáng (tối thiểu là 10 lux); tầm nhìn đến các máy không bị che khuất, thuận tiện cho việc giám sát của người quản lý cơ sở và việc kiểm tra của các cơ quan chức năng.

Điều 5: Hồ sơ đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet công cộng.

Ngoài những giấy tờ, thủ tục theo qui định hiện hành của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan, hồ sơ đăng ký kinh doanh dịch vụ Internet công cộng phải có:

- Sơ yếu lý lịch (có xác nhận của địa phương nơi cư trú);
- Các văn bằng, chứng chỉ tin học; chứng chỉ đã qua lớp bồi dưỡng kiến thức kinh doanh dịch vụ Internet công cộng của chủ cơ sở và những người quản lý tại cơ sở.

Điều 6: Tổ chức kinh doanh dịch vụ Internet công cộng.

Cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng chỉ được hoạt động sau khi đã đăng ký kinh doanh và ký hợp đồng đại lý Internet công cộng. Nghiêm cấm việc kinh doanh dịch vụ Internet công cộng khi chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

Các cơ sở khi kinh doanh dịch vụ Internet công cộng phải tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định sau:

1- Chỉ được kinh doanh trong thời gian từ 6 giờ đến 23 giờ hàng ngày.

2- Có nội qui của cơ sở trong đó ghi rõ: Trách nhiệm của chủ cơ sở, người quản lý, khách hàng đối với việc truy nhập và sử dụng các dịch vụ của Internet; giá cước; các qui định cấm trong hoạt động truy nhập và sử dụng các dịch vụ của Internet theo qui định của Nghị định 55/2001/NĐ-CP; phải qui định rõ nếu khách hàng phát hiện thấy các thông tin hoặc trang web không lành mạnh phải báo ngay cho người quản lý và chủ cơ sở biết để xử lý.

3- Nghiêm cấm việc truy nhập, in sao, phát tán các thông tin và hình ảnh có nội dung độc hại. Khi phát hiện thấy các thông tin không lành mạnh từ việc truy

- Có biện pháp đảm bảo an toàn về kỹ thuật và nội dung thông tin trong các ổ đĩa hệ thống máy tính sử dụng vào việc kinh doanh dịch vụ Internet công cộng.
- Tham gia vào công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Khoa học - Công nghệ & Môi trường :

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Internet cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet công cộng (cấp chứng chỉ theo qui định hiện hành).

Điều 13. Sở Kế hoạch & Đầu tư và Phòng Tài chính- Kế hoạch các huyện, thành phố, thị xã:

Thực hiện việc cấp đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ Internet công cộng theo qui định này và các qui định khác của nhà nước có liên quan.

Điều 14. Sở Tài chính - Vật giá:

- Cấp kinh phí cho các lớp bồi dưỡng kiến thức về Internet cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet công cộng;
- Nghiên cứu cấp phát kinh phí bồi dưỡng cho lực lượng thanh tra, kiểm tra.

Chương IV:

THANH TRA, KIỂM TRA; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15: Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

1. Căn cứ vào qui định này và các qui định pháp luật khác có liên quan các cơ quan, ban ngành chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra (thường kỳ hoặc đột xuất) và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.
2. Trong những trường hợp cần thiết, UBND tỉnh sẽ ra quyết định thành lập đội kiểm tra liên ngành để kiểm tra và xử lý các vi phạm trong hoạt động cung cấp và sử dụng Internet, đặc biệt là các đại lý Internet công cộng.

Điều 16: Khen thưởng

1. Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong kinh doanh, nâng cao khả năng phục vụ; đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn xã hội; có đóng góp vào sự phát triển Internet trên địa bàn và thực hiện tốt qui định này sẽ được khen thưởng theo chế độ hiện hành của nhà nước.

Điều 17: Xử lý vi phạm.

Các tổ chức, cá nhân cố tình vi phạm qui định này sẽ bị xử lý nghiêm minh theo qui định của pháp luật. Các hành vi vi phạm bao gồm:

nhập của khách hàng hoặc do tự mình phát hiện, chủ cơ sở và người quản lý phải kịp thời có biện pháp xoá bỏ và thông báo đến các cơ quan chức năng để có biện pháp phòng ngừa.

4- Không bán rượu, bia và các chất kích thích khác trong cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng.

5- Có phân định rõ khu vực giành cho trẻ em tại cơ sở. Chỗ ngồi của trẻ em phải bảo đảm có sự độc lập với khu vực chỗ ngồi của người lớn.

Điều 7: Thay đổi, ngừng và chấm dứt kinh doanh dịch vụ Internet công cộng.

Các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng khi thay đổi ngành nghề, địa điểm kinh doanh hoặc tạm dừng, chấm dứt kinh doanh dịch vụ thì chủ cơ sở, người quản lý, trông coi tại cơ sở phải báo với cơ quan chức năng trước 10 ngày để kịp thời theo dõi, điều chỉnh theo qui hoạch của tỉnh.

**Chương III:
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 8: Việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được thực hiện theo qui định này. Các cơ quan, ban, ngành các cấp có liên quan căn cứ qui định này xây dựng kế hoạch và các qui định cụ thể để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Điều 9. Sở Văn hoá - Thông tin:

- Tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn các qui định hiện hành của nhà nước về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ Internet.
- Chủ động lập kế hoạch phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tổ chức kiểm tra; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với việc khai thác và sử dụng Internet trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 10. Công an tỉnh Thái nguyên:

Xây dựng kế hoạch và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ nhằm kiểm soát các thông tin ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, an toàn xã hội đối với hoạt động Internet; tham gia các đợt thanh tra, kiểm tra hoạt động dịch vụ Internet công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Bưu điện tỉnh:

- Đảm bảo chất lượng đường truyền viễn thông. Thông báo đầy đủ cho đại lý các qui định có liên quan của nhà nước và của ngành trong quản lý và sử dụng dịch vụ Internet.

- 1) Tổ chức kinh doanh dịch vụ Internet công cộng mà chưa ký hợp đồng đại lý Internet công cộng, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- 2) Người quản lý, trông coi tại cơ sở không có trình độ về tin học và chứng chỉ đã qua lớp đào tạo về Internet.
- 3) Cơ sở không đủ ánh sáng, diện tích, cửa thoát hiểm theo qui định.
- 4) Không có nội qui ; nội qui không đầy đủ các nội dung theo qui định này.
- 5) Bán rượu, bia và các chất kích thích khác tại cơ sở.
- 6) Không có khu vực giành riêng cho trẻ em theo qui định.
- 7) Không có biện pháp ngăn ngừa, xử lý và thông báo kịp thời tình hình xuất hiện và truy nhập các thông tin, hình ảnh độc hại tại cơ sở.
- 8) Hoạt động quá 23 giờ .
- 9) In, sao, phát tán nội dung các trang web độc hại.
- 10) Thay đổi địa điểm kinh doanh, người quản lý, trông coi tại cơ sở mà không thông báo kịp thời đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 11) Các hành vi vi phạm khác theo qui định hiện hành của pháp luật (, Luật báo chí, Luật xuất bản,... Nghị định 31/2001/NĐ-CP, Nghị định 55/2001/NĐ-CP...).

Việc xử lý các vi phạm trên phải đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các qui định hiện hành của pháp luật.

Điều 18: Khiếu nại, tố cáo.

- 1) Các tổ chức, cá nhân có quyền:
 - Khiếu nại các hành vi và quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền trong lĩnh vực thành lập, tổ chức và hoạt động của các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet công cộng theo qui định của Luật khiếu nại, tố cáo.
 - Tố cáo các hành vi vi phạm qui định này và các qui định khác liên quan đến lĩnh vực cung cấp và sử dụng Internet theo qui định hiện hành của pháp luật.
- 2) Các cơ quan có trách nhiệm phải giải quyết nhanh chóng, kịp thời khiếu nại, tố cáo của công dân theo đúng trình tự và thời gian pháp luật qui định. *Set*

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Phương Thảo